

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Quài Cang

2. Địa chỉ trụ sở chính: Bản Nát - xã Quài Cang – Huyện Tuần Giáo -
Tỉnh Điện Biên

- Điện thoại: 0985815898

- Địa chỉ thư điện tử, công: thcsquaicang2022@gmail.com

- Trang thông tin điện tử: <https://thcsquaicang.tuangiao.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện
Biên - thuộc quốc gia: Việt Nam

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Xây dựng môi trường học tập tích cực, nơi học sinh được khuyến khích phát triển tiềm năng cá nhân, hình thành và phát triển những kỹ năng sống cần thiết. Trang bị cho học sinh nền tảng tri thức vững chắc, tinh thần trách nhiệm và những giá trị đạo đức để trở thành những công dân có ích, phát triển toàn diện có trách nhiệm xã hội và sẵn sàng hội nhập quốc tế.

- Phấn đấu trở thành trường học tiên tiến, kích hoạt chất lượng giáo dục cao, đổi mới phương pháp dạy học và xây dựng một trường học học tập sáng tạo. Trở thành cơ sở giáo dục đứng đầu trong huyện và xếp hạng cùng những trường học tiên tiến trong tỉnh.

- Thực hiện mục tiêu giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Thực hiện tiên độ chương trình, chỉ tiêu nhiệm vụ năm học, đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất giữa các môn học và các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đảm bảo tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục/hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo định hướng.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Trường PTCS xã Quài Cang thành lập tháng 10 năm 1988, đến tháng 9 năm 1990 tách thành trường THCS Quài Cang. Trường đóng trên địa bàn thuộc xã đặc biệt khó khăn, có điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi, giao thông thuận tiện (cạnh đường quốc lộ 6) nằm ở phía Bắc của huyện Tuần Giáo.

- Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ vững về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề, nhiều giáo viên của nhà trường là cốt cán cấp huyện, cấp tỉnh. Với sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể, nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2015 và công nhận trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia vào ngày 10 tháng 11 năm 2020; Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 từ ngày 06 tháng 11 năm 2020. Nhà trường nhiều năm học liên tiếp đạt tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng Bằng khen, Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen, cờ thi đua xuất sắc và vinh dự được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân Chương lao động hạng ba. Trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng, luôn là trường nằm trong tốp đầu của ngành Giáo dục huyện Tuần Giáo.

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Quy định của Điều lệ trường trung học. Các tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định, tuân thủ pháp luật. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định hiện hành. Ban giám hiệu nhà trường có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề, năng động, nhiệt tình, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh. Hằng năm đều được đánh giá xếp loại Tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng.

- Đội ngũ giáo viên trong nhà trường được biên chế đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Nhiều giáo viên có thâm niên công tác và có kinh nghiệm giảng dạy, chất lượng giảng dạy của giáo viên khá đồng đều, có nhiều giáo viên giỏi các cấp.

- Khuôn viên, môi trường xung quanh của nhà trường đảm bảo an toàn với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên, phù hợp với quy hoạch. Có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học, đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ. Có đầy đủ khối phòng hành chính, khối phòng học tập, phòng bộ môn, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phòng phụ trợ đảm bảo tiêu chuẩn, đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định. Nhà trường có 02 khu sân chơi bằng phẳng có cây xanh bóng mát, sân thể dục thể thao có đầy đủ dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.

- Trong những năm vừa qua, chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh luôn đảm bảo. Các tổ chức đoàn thể, ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động có hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, góp phần tăng cường cơ sở vật chất, đặc biệt hiệu quả trong công tác khuyến học, phổ cập giáo dục – xóa mù chữ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Nguyễn Phú Tân, chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Quài Cang- xã Quài Cang – Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 0985.815898

Địa chỉ thư điện tử: phutan1974@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập của cơ sở giáo dục: Quyết định số 213/QĐ-UB ngày 07/8/1990 của UBND huyện Tuần Giáo về tách trường PTCS Quài Cang.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường: Số 1896/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Tuần Giáo.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, cơ sở giáo dục:

- Quyết định điều động hiệu trưởng cơ sở giáo dục: Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của P.Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo về Điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Phú Tân giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THCS Quài Cang.

- Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục: Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo về Điều động và bổ nhiệm bà Trần Thị Hồng Duyên giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Quài Cang.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

Cơ cấu tổ chức trường trung học gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học; tổ phục vụ các hoạt động giáo dục đặc thù của trường chuyên biệt.

Các hoạt động giáo dục thực hiện theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, được tổ chức trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường, nhằm thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Hoạt động giáo dục thông qua một số hình thức chủ yếu: học lí thuyết, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, thực hiện các dự án học tập, tham quan, cắm trại, đọc sách, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục:

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban

hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

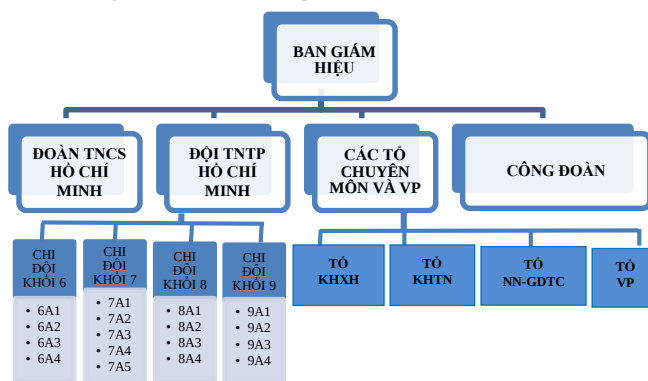
Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:



đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên: Không

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục:

Họ và tên: Nguyễn Phú Tân, chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Quài Cang- xã Quài Cang – Huyện Tuần Giáo - Tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 0985.815898

Địa chỉ thư điện tử: phutan1974@gmail.com

Nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo:

8. Các văn bản kèm theo của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục.
- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục.
- Các nghị quyết của hội đồng trường.
- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính.
- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- Các quy định.
- Quy chế nội bộ.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

- Cán bộ quản lý: 02; Trình độ đào tạo: 02 Đại học
- Số lượng giáo viên: 31; Trình độ đào tạo: 01 Thạc sĩ; 28 Đại học; 02 Cao đẳng.
- Nhân viên: 06; Trình độ đào tạo: 01 Đại học; 02 Cao đẳng; 02 Trung cấp; 02 Chưa qua đào tạo (Nhân viên bảo vệ, nhân viên phục vụ).

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

	Số lượng đạt chuẩn	Tỉ lệ chuẩn	Số lượng thực tế	Tỉ lệ thực tế	SL đạt CNN
CBQL	2		2		2
GV	32	1,9	31	1,82	31
Tổng số	34		33		33

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định:

39/39 = 100% viên chức, người lao động nhà trường hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

- a) Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:
 - Diện tích khu đất xây dựng trường: 8687 m²

- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 13,57 m²
- Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Đảm bảo so với yêu cầu tối thiểu (10 m²/1hs)

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Số lượng khối phòng hành chính quản trị: 06 phòng
- Số lượng khối phòng học tập: 18 phòng
- Số lượng khối phòng hỗ trợ học tập: 05 phòng
- Số lượng khối phụ trợ: 10 phòng
- Số lượng khu sân chơi, thể dục thể thao: 02 khu
- Số lượng khối phục vụ sinh hoạt: Không
- Hạ tầng kỹ thuật:
 - + Hệ thống thống cấp nước sạch: 01 đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hiện hành.
 - + Hệ thống cấp điện: 01 đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường.
 - + Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: 01 đảm bảo theo các quy định hiện hành.
 - + Hạ tầng công nghệ, liên lạc: 02 hệ thống mạng đảm bảo phục vụ các hoạt động của trường.
 - + Khu thu gom rác thải được bố trí độc lập thuận lợi cho việc thu gom rác

- Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: Các hạng mục đảm bảo yêu cầu.

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Số thiết bị dạy học khối 6 theo chương trình GDPT 2018: 1 bộ

Số thiết bị dạy học khối 7 theo chương trình GDPT 2018: 1 bộ

Số thiết bị dạy học khối 8 theo chương trình GDPT 2018: 1 bộ

Số thiết bị dạy học khối 9 theo chương trình GDPT 2018: 1 bộ

Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: các hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu theo thông tư 13/2020 ngày 26/5/2020.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo

tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 6:

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
1	Ngữ văn 6 Tập 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên), Nguyễn Linh Chi, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
	Ngữ văn 6 Tập 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên), Phan Huy Dũng, Phạm Đăng Xuân Hương, Đặng Lưu, Nguyễn Thanh Tùng	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
2	Toán 6 Tập 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
	Toán 6 Tập 2	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
3.	Tiếng Anh 6 Tập Một Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang	Giáo dục Việt Nam	
	Tiếng Anh 6 Tập Hai Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn	Giáo dục Việt Nam	

4.	Giáo dục công dân 6	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thọ	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
5.	Khoa học tự nhiên 6	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Đinh Đoàn Long, Lê Kim Long, Bùi Gia Thịnh (đồng Chủ biên), Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Bùi Thị Việt Hà, Nguyễn Đức Hiệp, Trần Thị Thanh Huyền, Lê Trọng Huyền, Vũ Trọng Rỹ, Nguyễn Văn Vịnh	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
6.	Lịch sử và Địa lí 6	Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên), Nghiêm Đình Vỹ, Đào Ngọc Hùng (đồng Tổng Chủ biên), Đinh Ngọc Bảo, Đào Ngọc Hùng (đồng Chủ biên), Vũ Thị Hằng, Phan Ngọc Huyền, Phạm Thị Thanh Huyền, Lê Huỳnh, Trần Thị Hồng Mai, Hoàng Anh Tuấn, Phí Công Việt	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
7.	Tin học 6	Nguyễn Chí Công, Hà Đặng Cao Tùng, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
8.	Công nghệ 6	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Cẩm Tú	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
9.	Âm nhạc 6	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Trịnh Thị Oanh, Cao Sỹ Anh Tùng, Nguyễn Thị Thanh Vân	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
10.	Mĩ thuật 6	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng chủ biên), Phạm Thị Chính, Phạm Minh Phong (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị May, Đoàn Dũng Sĩ	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống

11.	Giáo dục thể chất 6	Hồ Đắc Sơn, Nguyễn Duy Quyết (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Việt Hoàn, Nguyễn Mạnh Toàn (đồng Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Hữu Bính, Nguyễn Xuân Đoàn, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Đỗ Mạnh Hưng, Lê Chí Nhân, Phạm Hoài Quyên, Phạm Mai Vương	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống
12.	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6	Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Hạnh, Nguyễn Thị Việt Nga, Trần Thị Thu (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Văn cầu, Dương Thị Thu Hà, Tạ Văn Hai, Nguyễn Thu Hương, Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Hồng Thuận, Lê Thị Thanh Thủy	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức và cuộc sống

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 7:

TT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 7, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương.	Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 7, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Nguyễn Linh Chi, Đặng Lưu.	Giáo dục Việt Nam
2	Toán 7, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Doan (Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Giáo dục Việt Nam
	Toán 7, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Doan (Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng	Giáo dục Việt Nam

		Thắng.	
3	Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Bùi Gia Thịnh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Phạm Thị Phú, Vũ Trọng Rỹ, Mai Thị Tình, Vũ Thị Minh Tuyền.	Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí 7 (Kết nối tri thức và cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Thị Côi, Vũ Văn Quân (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Phạm Đức Anh, Phạm Thị Thanh Huyền, Đặng Hồng Sơn; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Đình Giang, Phạm Thị Thu Phương (đồng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Thị Thu Hiền, Đặng Thị Huệ, Phí Công Việt.	Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục công dân 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thọ.	Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Lê Thị Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Giáo dục Việt Nam
7	Mĩ Thuật 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghi (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương.	Giáo dục Việt Nam
8	Tin học 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Bùi Việt Hà, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai.	Giáo dục Việt Nam
9	Công nghệ 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Bùi Thị Thu Hương, Kim Văn Vạn.	Giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất 7 (Kết	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh,	Giáo dục Việt Nam

	nội tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Ngô Việt Hoàn, Trần Mạnh Hùng.	
11	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Dương Thị Thu Hà, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy.	Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 7 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn.	Giáo dục Việt Nam

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 8:

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 8, Tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 8, Tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Minh Thương.	
2	Toán 8, Tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 8, Tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	
3	Khoa học tự nhiên 8 Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Vũ Trọng Rỹ (đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

		Thu Hà, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Xuân Thành, Bùi Gia Thịnh, Nguyễn Thị Thuần, Mai Thị Tình, Vũ Thị Minh Tuyền, Nguyễn Văn Vịnh.	
4	Tiếng Anh 8 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Nguyễn Thụy Phương Lan, Trần Thị Hiếu Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Lịch sử và Địa lí 8 Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Trịnh Đình Tùng (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Đào Tuấn Thành, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Bùi Thị Thanh Dung, Phạm Thị Thu Phương, Phí Công Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục công dân 8 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thọ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Tin học 8 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai, Nguyễn Thị Hoài Nam.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc 8 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hảo (Chủ biên), Lương Diệu Ánh, Nguyễn Thị Ái Chiêu, Trần Đức Lâm, Lương Minh Tân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Mỹ thuật 8 Kết nối tri thức với cuộc sống	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất 8 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng; Nguyễn Thành Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 8 Kết nối tri thức	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

	với cuộc sống		
12	Công nghệ 8 - Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Thị Ngọc Thúy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 9:

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân
1	Ngữ văn 9, Tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương, Nguyễn Thị Minh Thương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 9, Tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt.	
2	Toán 9, Tập 1 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 9, Tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên), Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng.	
3	Khoa học tự nhiên 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Biên, Lê Trọng Huyền, Đinh Đoàn Long (đồng Chủ biên), Nguyễn Thu Hà, Tưởng Duy Hải, Nguyễn Thanh Hưng, Trần Văn Kiên, Đường Khánh Linh, Nguyễn Thị Hằng Nga, Vũ Công Nghĩa, Vũ Trọng Rỹ, Nguyễn Thị Thuần.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Tiếng Anh 9 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

		Nghĩa, Trần Thị Hiếu Thủy.	
5	Lịch sử và Địa lí 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Trịnh Đình Tùng (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Hoàng Hải Hà, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Trọng Đức, Lê Văn Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Trâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Giáo dục công dân 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thọ.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Tin học 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Âm nhạc 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Vũ Mai Lan, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Mỹ thuật 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Giáo dục thể chất 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 9 Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên); Trần Thị Thu (Chủ biên); Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên); Phạm Mạnh Hà (Chủ biên), Nguyễn Xuân An, Nguyễn Thị Bích Thủy, Vũ Cẩm Tú.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
13	Công nghệ 9 - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên); Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh, Phạm	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

	nhà Kết nối tri thức với cuộc sống	Khánh Tùng.	
14	Công nghệ 9 - Mô đun Trồng cây ăn quả Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Bùi Thị Thu Hương, Đào Quang Nghị.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
15	Công nghệ 9 - Mô đun Chế biến thực phẩm Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Xuân Thành (Chủ biên), Đặng Bảo Ngọc, Nguyễn Thị Hồng Tiến	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>		x	x	x
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	Không đạt
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-

<i>Tiêu chuẩn 2</i>		X	X	X
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3</i>		X	X	X
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	Không đạt
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	Không đạt
Tiêu chí 3.6		X	X	Không đạt
<i>Tiêu chuẩn 4</i>		X	X	X
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 5</i>		X	X	X
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt mức 2

- Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	

Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3	X		
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5	X		
Tiêu chí 6	X		

Kết quả: Không đạt Mức 4

Kết luận: Trường đạt Mức 2

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện	Chủ trì và phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Dự kiến kinh phí	Điều kiện hỗ trợ khác	Ghi chú
MỨC 1,2,3								
1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường							
	Tiêu chí 1.1 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia tích cực của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng; phối kết hợp chặt chẽ với các trường Mầm non, Tiểu học trên địa bàn.	- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược; cập nhật thông tin, bổ sung những chủ trương mới của địa phương cho phù hợp với tình hình của nhà trường đảm bảo cho kế hoạch chiến lược phát triển thực hiện đúng định hướng đã đặt ra. - Tham mưu với Ủy ban nhân dân xã ra văn bản phối kết hợp với các trường Tiểu học, Mầm non, bố trí thời gian họp với các trường trong xã một cách hợp lý để xây dựng kế hoạch. - Định kỳ mỗi năm học, Hội đồng trường tiến hành tổ chức kiểm tra, phân công theo dõi, giám sát tiến trình thực hiện.	Hiệu trưởng, Hội đồng trường	- Tháng 9	Không	Hội đồng sư phạm	Mức 3
	Tiêu chí 1.2 Hội đồng trường và các Hội đồng khác	- Củng cố các hội đồng tư vấn trong nhà trường - Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác - Nhân sự trong Hội đồng trường và các hội đồng khác có sự biến động do luân chuyển công	- Xây dựng quy chế hoạt động của các hội đồng tư vấn có trong nhà trường. - Xây dựng kế hoạch phối hợp với BGH trong việc thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ nhà trường - Tổ chức các buổi tập huấn cho Hội đồng TĐG và các Hội đồng khác để nâng cao chất lượng hiệu quả công việc.	Hiệu trưởng, Chủ tịch các hội đồng	Tháng 9, 10	Không	Hội đồng sư phạm	Mức 2

		tác.	- Tham mưu với các cấp lãnh đạo: Phòng GD&ĐT, phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện ổn định đội ngũ, đảm bảo cơ cấu số lượng thành viên các Hội đồng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động					
	Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đoàn thể trong nhà trường	- Đẩy mạnh vai trò hoạt động của tổ chức Công đoàn cơ sở để chăm lo đời sống cho viên chức và người lao động. - Ban chấp hành Đoàn TNCS HCM xây dựng kế hoạch khoa học, phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với năng lực, sở trường của Đoàn viên để nâng cao chất lượng của hoạt động đoàn. - BGH thường xuyên kiểm tra theo dõi, giám sát hoạt động của các tổ chức. - Đổi mới hình thức sinh hoạt chi bộ.	Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn, Bí thư đoàn, TPT Đội	Trong năm học	Không	Hội đồng sư phạm	Mức 3
	Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Nâng cao năng lực quản lý điều hành, có biện pháp tích cực xây dựng và nâng cao chất lượng giáo dục; chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và giám sát thực hiện đội ngũ cán bộ quản lý ên học tập, bồi dưỡng, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. - Sắp xếp tổ chức của tổ chuyên môn; xây dựng quy chế hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng. - Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch chi tiết, bám sát văn bản chỉ đạo của các cấp, thường xuyên kiểm tra đôn đốc nhắc nhở và có biện pháp xử lý kịp thời. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề đúng kế hoạch, tập trung tháo gỡ những khó khăn còn tồn tại về mặt chuyên môn và các hoạt động khác của tổ.	- BGH, Tổ trưởng	Trong năm học	Không	Hội đồng sư phạm	Mức 3
	Tiêu chí 1.5. Lớp học.	- Duy trì số lượng HS/lớp đảm bảo theo quy định - Nâng cao hoạt động tự chủ, tự quản của học sinh	- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để duy trì sĩ số, đảm bảo số lượng học sinh theo quy định. - Tạo mọi điều kiện để học sinh phát huy tính tự giác, dân chủ trong nhà trường. - Tổ chức bồi dưỡng cho	BGH	Tháng 8	Không	Tổng phụ trách đội, GV bộ môn	Mức 2

			lực lượng cán sự lớp vai trò tự quản các hoạt động của lớp. - Xây dựng các tiết sinh hoạt mẫu để thực hiện đồng bộ trong toàn trường					
	Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. - Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. - Huy động các nguồn tài chính hợp pháp phục vụ cho hoạt động giáo dục nhà trường.	- Trang bị thêm các phần mềm quản lý hành chính. - Tiếp tục nâng cấp các phần mềm hiện nay đang sử dụng. - Hoàn thiện các kế hoạch tạo nguồn kinh phí cho các hoạt động của trường - Tuyên truyền vận động phụ huynh hiểu ý nghĩa, vai trò của công tác giáo dục, để phụ huynh ủng hộ kinh phí hoạt động của nhà trường.	Hiệu trưởng, Kế toán, NV Thư viện, thiết bị	Trong năm học			Mức 3
	Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	- Nâng cao chất lượng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tiếp tục tạo nhiều điều kiện để viên chức và người lao động thực hiện các quyền của mình. - Nâng cao chất lượng việc tự bồi dưỡng của giáo viên và công tác bồi dưỡng của đơn vị. Xây dựng các giải pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. - Xây dựng quy chế dân chủ cơ sở để phát huy tính tự chủ của viên chức và người lao động	BGH, Tổ trưởng	Trong năm học	Không	Hội đồng sư phạm	Mức 2
	Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục	Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp	- Đổi mới phương pháp quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường để đem lại hiệu quả cao hơn. - Xây dựng kế hoạch chi	BGH, Tổ trưởng	Trong năm học	Không	Hội đồng sư phạm	Mức 2

		điều kiện thực tế. Tăng cường xây dựng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục	tiết cụ thể, phù hợp đồng thời bám sát văn bản chỉ đạo của các cấp để tổ chức quản lý hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao hơn. - Tổ chức kiểm tra thường xuyên, triệt để các hoạt động của nhà trường.					
	Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	- Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị - Tăng cường vai trò kiểm tra, giám sát của Ban thanh tra nhân dân	- Hoàn thiện quy chế dân chủ trong nhà trường. - Thực hiện tốt việc công khai các hoạt động của trường. - Ban thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện nghiêm túc, thường xuyên, đạt hiệu quả cao.	Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Trong năm học	Không	Hội đồng sư phạm	Mức 2
	Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	- Nhà trường không có vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường - Phối hợp với các ngành chức năng để tuyên truyền giáo dục phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. - Xây dựng cơ chế giám sát thực hiện	- Xây dựng tốt nền nếp tự quản của lớp, chú trọng công tác giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. - Phối hợp với Công đoàn xây dựng cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ - Cử giáo viên TPT Đội, giáo viên chuyên môn Sinh học (KHTN), NV Y tế nghiên cứu và triển khai thực hiện công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. - Xây dựng các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	P. Hiệu trưởng, TPT Đội, GV dạy KHTN, Y tế	Trong năm học	5.000.000	Mời báo cáo viên của Dân số huyện, Y tế xã.	Mức 2

		quy chế dân chủ - Có giáo viên, nhân viên chuyên phụ trách công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh						
2	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên							
	Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được xếp loại tốt về chuyên môn, chuẩn nghề nghiệp	Tổ chức cho đội ngũ lãnh đạo tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.	Hiệu trưởng	Trong năm học	Không	Không	Mức 3
	Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên.	- 100% giáo viên đều đạt chuẩn chuyên môn. - Giáo viên tổ chức được các hoạt động trải nghiệm và công tác hướng nghiệp trong nhà trường; bản thân mỗi giáo viên đều có khả năng hướng dẫn cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.	- Tạo điều kiện và khuyến khích giáo viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định - Tổ chức cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng về các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kỹ năng nghiên cứu khoa học	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và các tổ trưởng chuyên môn	Trong năm học	Không	Không	Mức 3
	Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên	- Đội ngũ nhân viên có năng lực đáp ứng được yêu cầu công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Có nhân viên thiết bị có trình độ chuyên môn nghiệp vụ.	- Tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. - Đề xuất xin 01 nhân viên thiết bị với các cấp có thẩm quyền	Hiệu trưởng, Đội ngũ nhân viên	Trong năm học	Không	Không	
	Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh	Không có học sinh xếp loại rèn luyện hoặc hạnh kiểm yếu hoặc không đạt	- Xây dựng nền nếp tự quản của lớp. - Tổ chức giáo dục pháp luật, giáo dục truyền thống. - Giáo dục học sinh thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường.	Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng, TPT Đội, GVCN	Trong năm học	Không	Hội đồng sư phạm	Mức 3
3	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học							
	Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	Sân chơi và khu tập thể dục có đủ dụng cụ	- Làm sân chơi bãi tập, khu tập thể dục, thể thao - Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT để thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, công tác vận động	Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng	Trong năm học	Không		Mức 3

			tài trợ nhằm bổ sung CSV, dụng cụ thể thao					
	Tiêu chí 3.2. Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	- Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu. - Có đủ các phòng học bộ môn.	- Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất trang bị cho các phòng học bộ môn. - Làm tờ trình đề nghị cải thiện diện tích các phòng học đảm bảo quy định theo TT 13.	Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng	Trong năm học	Không		Mức 2
	Tiêu chí 3.3. Khối phòng hành chính quản trị	- Có đủ phòng làm việc theo quy định. - Mở rộng diện tích nhà để xe đảm bảo nhu cầu gửi xe của học sinh. - Hoàn thiện quy chế sử dụng tài sản công	- Bố trí lại các phòng làm việc. - Tham mưu với các cấp có thẩm quyền hoặc huy động kinh phí từ nguồn hợp pháp khác trong năm học 2023-2024 để cải tạo, mở rộng nhà để xe học sinh đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng. - Xây dựng quy chế sử dụng tài sản công	Hiệu trưởng	Tháng 9	Không		Mức 3
	Tiêu chí 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	- Bảo quản tốt các công trình hạ tầng, trường lớp luôn sạch đẹp - Hàng ngày thu gom rác thải để công ty môi trường thu gom và xử lý đúng thời gian	- Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản các công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch - Cải tạo, sửa chữa và bảo quản các công trình hiện có - Đề nghị công ty môi trường tổ chức thu gom đúng thời gian thỏa thuận để đảm bảo vệ sinh môi trường.	P. Hiệu trưởng	Trong năm học	1.000.000	Công ty môi trường	Mức 2
	Tiêu chí 3.5. Thiết bị	Có đủ trang thiết bị phục vụ dạy học và các hoạt động hành chính	- Xây dựng kế hoạch mua sắm, tu bổ cơ sở vật chất - Đủ các phương tiện phục vụ cho việc dạy và học - Đề nghị các cấp trang bị các thiết bị mới cho phòng lab của môn Tiếng Anh đã xuống cấp.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, kế toán, thiết bị	Tháng 10			Mức 2
	Tiêu chí 3.6. Thư viện	- Thư viện đạt mức 2 theo Thông tư 16 - Đủ nguồn tài nguyên theo quy định. - Thư viện đáp ứng yêu cầu số hóa	- Nâng cao năng lực của cán bộ thư viên bằng hình thức tự bồi dưỡng - Xây dựng kế hoạch trang bị thêm nguồn sách báo cho thư viện. tổ chức các hoạt động có liên quan đến công tác thư viện. - Đầu tư mua sắm các loại thiết bị, máy tính thực hiện thư viện số	Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng, nhân viên thư viện	Trong năm học		Phụ huynh học sinh	Mức 2
4	Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội							

	Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh	- Thành lập được Ban đại diện CMHS ổn định. - Có quy chế phối hợp và kế hoạch làm việc giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh.	- Rà soát giới thiệu nhân sự đề cử vào Ban đại diện đảm bảo tính ổn định dài lâu. - Xây dựng kế hoạch phối hợp và quy chế phối hợp làm việc với Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Hiệu trưởng, Ban ĐDCM HS, GVCN	Tháng 9	Không	Không	Mức 3
	Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	- Hoàn thiện kế hoạch chiến lược, thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ - Trường luôn đạt danh hiệu cơ quan văn hóa	- Tham mưu cấp ủy phê duyệt kế hoạch chiến lược, công tác quy hoạch nhân sự... - Phối hợp với các ban ngành đoàn thể để xây dựng nhà trường	Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng	Trong năm học	Không	Các cấp Đảng ủy	Mức 3
5	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục							
	Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	- Học sinh đạt giải cấp huyện đạt top 2 - Có kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục	- Tổ chức tốt phong trào thi học sinh giỏi cấp trường, phân công bồi dưỡng - Xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào giáo dục trong nhà trường nhất là các hoạt động giáo dục kỹ năng sống	Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng	Trong năm học	Không	Không	
	Tiêu chí 5.2: Tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	- Có kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục - Học sinh khó khăn, học sinh khuyết tật hoà nhập được học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. - Có giáo viên được bồi dưỡng về phương pháp giáo dục học sinh khuyết tật	- Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường. - Hỗ trợ chi phí học tập cho các em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. Tạo mọi điều kiện để các em được đến trường - Phân công nhóm GVCN nghiên cứu, tìm hiểu phương pháp giáo dục học sinh khuyết tật; tổ chức chuyên đề giáo dục học sinh khuyết tật...	Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng, TPT Đội, GVCN	Trong năm học		Y tế xã	Mức 3
	Tiêu chí	- Các nội dung giáo	- Tổ chức các cuộc thi tìm	P. Hiệu	Trong năm	5.000.	UBND	Mức 2

	5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học	hiểu về lịch sử, địa lí, văn hóa địa phương. - Tổ chức cho các em học sinh giao lưu, gặp gỡ những nhân chứng lịch sử để mở rộng kiến thức. Phân công giáo viên sưu tầm, bổ sung tài liệu về địa phương để cập nhật thông tin. Thực hiện tốt phong trào về nguồn để giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc. - Thường xuyên rà soát, cập nhật điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp tình hình mới.	trưởng, Tổ trưởng tổ KHXH	học	000	xã	
	Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	Học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm bên trong và bên ngoài nhà trường	- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các trung tâm dạy nghề, hộ gia đình có mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn - Tổ chức cho học sinh tham quan trải nghiệm, hướng nghiệp bên ngoài nhà trường đa dạng về các ngành nghề	P. Hiệu trưởng, TPT, Đội, GVCN, GV dạy hướng nghiệp	Tháng 3	5.000.000	Ban DDCM HS	Mức 2
	Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	- Học sinh có kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội, có kỹ năng giao tiếp, ứng phó các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống. - Học sinh có thói quen và yêu thích nghiên cứu khoa học, tham gia đầy đủ cuộc thi sáng tạo khoa học- kỹ thuật	- Xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương - Tổ chức cuộc thi cho học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ	P. Hiệu trưởng	Tháng 9,10	2.000.000	Hội đồng sư phạm	Mức 3
	Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	- Tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt 62% trở lên - Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt đạt 94% trở lên	- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường tập trung nâng cao chất lượng giáo dục. - Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyên môn, bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. - Tổ trưởng chuyên môn quản lý chặt chẽ chất lượng giảng dạy các bộ môn, trong sinh hoạt tổ chuyên môn cần tổ chức phân tích nguyên nhân yếu kém để giáo viên điều chỉnh cách	Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng, GV	Trong năm học	Không	Hội đồng sư phạm	Mức 3

			dạy học nhằm nâng cao kết quả bộ môn đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.					
--	--	--	---	--	--	--	--	--

*** Kết quả đánh giá ngoài**

Năm học 2024-2025 trường đạt kiểm định chất lượng Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1:

- Quyết định số 1515/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên chứng nhận trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2015 và công nhận trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia vào ngày 10 tháng 11 năm 2020; Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 từ ngày 06 tháng 11 năm 2020. Năm học 2024-2025 nhà trường đã thực hiện tự đánh giá, nộp báo cáo công nhận trường chuẩn quốc gia theo lộ trình, kết quả nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức mức độ 1. Được công nhận theo Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Kết quả tuyển sinh năm học 2024-2025: 170

Tổng số học sinh: 639; trong đó:

+ Khối 6: 4 lớp - 170 học sinh; Số học sinh bình quân/ lớp: 42,5

+ Khối 7: 5 lớp - 177 học sinh; Số học sinh bình quân/ lớp: 35,4

+ Khối 8: 4 lớp – 149 học sinh; Số học sinh bình quân/ lớp: 37,7

+ Khối 9: 4 lớp – 143 học sinh; Số học sinh bình quân/ lớp: 35,8

Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày: 639 học sinh

Số lượng học sinh nam/học sinh nữ: 308/331

+ Học sinh nam: 331

+ Học sinh nữ: 308

Học sinh là người dân tộc thiểu số: 620

Số học sinh khuyết tật: 25

Số lượng học sinh chuyển trường

+ Học sinh chuyển đến: 08

+ Học sinh chuyển đi: 12

b) Thông kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thông kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:

Kết quả hai mặt học tập, rèn luyện cuối học kì I năm học 2024 – 2025:

Khối	Tổng số HS	Học tập								Rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
6	170	20	11.76	50	29.41	100	58.82	0	0	139	81.76	28	16.47	3	1.76	0	0
7	177	21	11.86	55	31.07	98	55.37	3	1.69	153	86.44	22	12.43	2	1.13	0	0
8	149	20	13.42	35	23.49	88	59.06	6	4.03	123	82.55	17	11.41	9	6.04	0	0
9	143	20	13.99	50	34.97	69	48.25	4	2.80	107	74.83	23	16.08	13	9.09	0	0
Tổng	639	81	12.68	190	29.73	355	55.56	13	2.03	522	81.69	90	14.08	27	4.23	0	0

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp THCS.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

Học phí: 2.595.000

b) Các khoản chi phân theo:

Chi tiền lương và thu nhập: 7.805.321.579

Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 351.990.844

Chi hỗ trợ người học: 294.853.

Chi khác: 1.388.795.907

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Số HS được miễn học phí: 628 HS.

- Số tiền cấp bù học phí: 34.807.500

- Số HS được hỗ trợ chi phí học tập: 628 HS.

- Số tiền hỗ trợ: 842.550.000

* Học bổng đối với người học:

- Số HS được hỗ trợ tiền ăn bán trú: 6 HS.
- Số tiền hỗ trợ: 45.504.000
- Số HS được hỗ trợ khuyết tật: 22 HS.
- Số tiền hỗ trợ: 308.736.000

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Nhà trường đã triển khai đầy đủ, kịp thời và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo các văn bản chỉ đạo của các cấp và của ngành

Công tác tham mưu với các cấp, ngành đạt hiệu quả, Đặc biệt là công tác huy động duy trì số lượng, nâng cao chất lượng dạy - học; công tác di chuyển nhà trường sang địa điểm mới . Công tác tuyên truyền vận động các tầng lớp tham gia vào công tác GD đạt hiệu quả cao, nhân dân đã nắm được đường lối chủ trương của Đảng về GD và ĐT và nhiệt tình ủng hộ các hoạt động của nhà trường.

Phẩm chất chính trị đạo đức lối sống: 100% CBGV- CNV thực hiện tốt, không có cá nhân tổ chức nào vi phạm. 100% CBGV- CNV có đạo đức lối sống trong sáng lành mạnh, yên tâm công tác, có ý thức trách nhiệm cao, không có cá nhân, tổ chức nào vi phạm đạo đức nhà giáo.

Hoạt động dân chủ trong nhà trường luôn được phát huy. Khối đoàn kết nội bộ ngày càng được củng cố vững chắc. Môi quan hệ với nhân dân địa phương, cũng như nhân dân ở nơi cư trú, tình đồng chí đồng nghiệp ngày càng thắt chặt và thân thiện.

Công tác thi đua luôn được chú trọng, nhà trường đã phát động 02 đợt thi đua lập nhiều thành tích chào mừng các ngày lễ lớn. Không khí và ý thức hưởng ứng thi đua sôi nổi trong tất cả CBGV- CNV và học sinh đã đạt hiệu quả cao vượt mức so với kế hoạch. Tổ chức xét thi đua được đánh giá đúng thực tế, tiến hành một cách dân chủ công khai minh bạch đúng người đúng việc, đã tạo nên sự tin tưởng và thúc đẩy tinh thần trách của CBGV- CNV và học sinh.

Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành và các tổ chức phát động: Đã xây dựng tương đối hoàn chỉnh các kế hoạch từ kế hoạch tuần đến kế hoạch tháng và cả năm. Bước đầu đi vào thực hiện ngày càng có hiệu quả, đã tạo nên không khí thoải mái, vui vẻ trong toàn trường, góp phần thúc đẩy nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục và rèn luyện đạo đức lối sống ngày càng toàn diện hơn trong mỗi cá nhân tổ chức của nhà trường. Tiến hành sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm một cách kịp thời trong quá trình thực hiện hoạt động thi đua và thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, trường cũng như các tổ chức phát động. 100% CBQL- VC hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tập thể nhà trường và các tổ chức đoàn thể đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong học kì I năm học 2024-2025.

Tổ chức cho 100% CBGV- CNV tham gia bồi dưỡng thường xuyên trong hè đảm bảo nắm bắt những đổi mới về nghiệp vụ dạy và học. Phân loại về trình độ giáo nghiệp vụ của giáo viên lập kế hoạch bồi dưỡng về trình độ, tay nghề ... Tổ chức hội thi GVĐG cấp tổ, cấp trường. Thực hiện tốt hoạt động kiểm tra nội bộ, thường xuyên dự giờ thăm lớp, việc sử dụng đồ dùng dạy học của CBGV- CNV.

Tham gia đầy đủ có chất lượng các kỳ thi, hội thi, kết quả nổi bật cụ thể:

Thi HSG các cấp:

+ Cấp trường: Tổng số 53 HS dự thi, kết quả 34 HS đạt giải cấp trường trong đó: 01 giải nhất, 03 giải nhì, 08 giải ba, 22 giải khuyến khích.

+ Cấp huyện: Tổng số 35 HS dự thi, kết quả 23 HS đạt giải trong đó: 06 giải nhì, 09 giải ba, 08 giải KK.

+ Cấp tỉnh: Tổng số 13 HS dự thi, kết quả 06 HS đạt giải trong đó: 03 giải ba, 03 giải khuyến khích.

Thi KHKT:

+ Cấp trường: Tổng số 10 dự án, kết quả 10 dự án đạt giải trong đó: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 03 giải ba, 05 giải KK.

+ Cấp huyện: Tổng số 04 dự án, kết quả 02 dự án đạt giải trong đó: 02 giải ba.

Thi IOE:

+ Cấp trường: 25 học sinh dự thi, kết quả 07 học sinh đạt trên 1000 điểm.

Thi TPT đội giỏi cấp huyện: 01 được công nhận TPT đội giỏi cấp huyện

Công tác phổ cập GDTHCS: Đã tiến hành rà soát các đối tượng HS trong độ tuổi đề huy động tối đa số HS ra trường bảo đảm các tiêu chí phổ cập THCS. Phối kết hợp với các trường tiến hành đối khớp số liệu cụ thể chính xác.

Công tác xây dựng cảnh quan trường Xanh-Sạch-Đẹp được nhà trường trú tâm, Hoạt động tự kiểm tra các tiêu chí, tiêu chuẩn về duy trì trường đạt chuẩn chất lượng, trường chuẩn Quốc gia thường xuyên và đạt hiệu quả. Công tác lao động vệ sinh được tiến hành thường xuyên hàng tuần theo đúng kế hoạch, chú trọng vào mục tiêu cụ thể là vệ sinh, bảo vệ tài sản nhà trường. Trồng cây trồng hoa, trang trí trường lớp đạt hiệu quả cao.

Hoạt động của các tổ chức đoàn thể được tiến hành thường xuyên, không có kiện cáo về chế độ chính sách. Thực hiện tốt hoạt động dân chủ ở cơ quan. Hoạt động phong trào của nhà trường đi vào nề nếp.

Ban ĐD CMHS nhà trường đã và đang phối kết hợp tốt với nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ và chức năng của Hội trong công tác vận động học sinh ra lớp, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia vào sự nghiệp giáo dục. Quan tâm đến các hoạt động nhà trường nhất là hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục và rèn đạo đức lối sống cho học sinh

Công tác chỉ đạo của ban giám hiệu: Chỉ đạo cụ thể, khoa học đúng theo kế hoạch và nhiệm vụ năm học. Công tác kiểm tra đánh giá của BGH được tiến hành thường xuyên, việc thăm lớp dự giờ tiến hành đạt hiệu quả cao.

Tham gia đầy đủ các hoạt động ủng hộ, từ thiện, đóng bảo hiểm thân thể, bảo hiểm y tế..... Tổ chức tuyên dương gương người tốt, việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ, quán triệt nghiêm về các quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; đưa thông tin và phát ngôn trên mạng xã hội.

Nơi nhận:

- Công khai văn phòng trường
- Công khai công thông tin điện tử nhà trường
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Phú Tân